

Số: 0107.132 /BCDM-APG

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty Cổ phần chứng khoán APG (APG) xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội danh mục chứng khoán HNX thực hiện giao dịch ký quỹ tại APG tháng 06/2022 như sau:

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	BVS			BVS
2	C69			C69
3	GKM			GKM
4	PVS			PVS
5	MBS			MBS
6	NTP			NTP
7	NVB			NVB
8	SHS			SHS
9	DDG			DDG
10	IDC			IDC
11	S99			S99
12	AMV			AMV
13	BCC			BCC
14	DTD			DTD
15	HLD			HLD
16	INN			INN
17	L14			L14
18	LHC			LHC
19	NDN			NDN
20	PLC			PLC
21	PMS			PMS
22	PVC			PVC
23	SLS			SLS
24	THD			THD
25	TIG			TIG
26	TNG			TNG
27	TTT			TTT
28	VCS			VCS
29	VGS			VGS
30	SCI			SCI
31	VC3			VC3
32	CAP			CAP
33	DHP			DHP
34	DHT			DHT
35	DXP			DXP
36	LAS			LAS
37	NET			NET
38	PGS			PGS
39	PMC			PMC
40	PSD			PSD
41	PTI			PTI
42	PVG			PVG
43	PVI			PVI
44	S55			S55



Handwritten signature

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
45	SEB			SEB
46	TAR			TAR
47	VIT			VIT
48	VNR			VNR
49	AAV			AAV
50	ADC			ADC
51	ALT			ALT
52	AME			AME
53	APS			APS
54	ARM			ARM
55	ART			ART
56	ATS			ATS
57	BAB			BAB
58	BAX			BAX
59	BBS			BBS
60	BCF			BCF
61	BDB			BDB
62	BED			BED
63	BPC			BPC
64	BSC			BSC
65	BST			BST
66	BTS			BTS
67	BTW			BTW
68	CAG			CAG
69	CAN			CAN
70	CDN			CDN
71	CET			CET
72	CLH			CLH
73	CLM			CLM
74	CMC			CMC
75	CPC			CPC
76	CSC			CSC
77	CTB			CTB
78	CTP			CTP
79	CTT			CTT
80	CVN			CVN
81	D11			D11
82	DAD			DAD
83	DAE			DAE
84	DC2			DC2
85	DIH			DIH
86	DL1			DL1
87	DNC			DNC
88	DNM			DNM
89	DNP			DNP
90	DP3			DP3
91	DPC			DPC
92	DS3			DS3
93	DTK			DTK
94	ECI			ECI
95	EID			EID
96	EVS			EVS
97	FID			FID
98	GDW			GDW
99	GIC			GIC
100	GLT			GLT

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
101	GMA			GMA
102	GMX			GMX
103	HAD			HAD
104	HAT			HAT
105	HBS			HBS
106	HCC			HCC
107	HCT			HCT
108	HDA			HDA
109	HEV			HEV
110	HHC			HHC
111	HJS			HJS
112	HLC			HLC
113	HMH			HMH
114	HOM			HOM
115	HTC			HTC
116	HTP			HTP
117	HVT			HVT
118	ICG			ICG
119	IDV			IDV
120	INC			INC
121	ITQ			ITQ
122	KHS			KHS
123	KKC			KKC
124	KLF			KLF
125	KST			KST
126	KTS			KTS
127	L18			L18
128	L40			L40
129	L62	L62		
130	LBE			LBE
131	LCD			LCD
132	LIG			LIG
133	MBG			MBG
134	MCC			MCC
135	MCF			MCF
136	MCO			MCO
137	MDC			MDC
138	MED			MED
139	MEL			MEL
140	MKV			MKV
141	MST			MST
142	MVB			MVB
143	NAG			NAG
144	NAP			NAP
145	NBC			NBC
146	NBP			NBP
147	NBW			NBW
148	NDX			NDX
149	NFC			NFC
150	NHC			NHC
151	NTH			NTH
152	ONE			ONE
153	PBP			PBP
154	PCE			PCE
155	PCT			PCT
156	PDB			PDB

phbnc

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
157	PGN			PGN
158	PHN			PHN
159	PIA			PIA
160	PIC			PIC
161	PMB			PMB
162	PMP			PMP
163	POT			POT
164	PPP			PPP
165	PPS			PPS
166	PPY			PPY
167	PRC			PRC
168	PRE			PRE
169	PSC			PSC
170	PSE			PSE
171	PSI			PSI
172	PSW			PSW
173	PTS			PTS
174	QHD			QHD
175	QST			QST
176	QTC			QTC
177	RCL			RCL
178	SAF			SAF
179	SD5			SD5
180	SD6			SD6
181	SD9			SD9
182	SDC			SDC
183	SDG			SDG
184	SDN			SDN
185	SDU			SDU
186	SED			SED
187	SFN			SFN
188	SGC			SGC
189	SGH			SGH
190	SHE			SHE
191	SHN			SHN
192	SIC			SIC
193	SJ1			SJ1
194	SMN			SMN
195	SRA			SRA
196	STC			STC
197	STP			STP
198	SVN			SVN
199	SZB			SZB
200	TA9			TA9
201	TBX			TBX
202	TC6			TC6
203	TDN			TDN
204	TDT			TDT
205	TET			TET
206	THS			THS
207	THT			THT
208	TJC			TJC
209	TKC			TKC
210	TKU			TKU
211	TMB			TMB
212	TMC			TMC

phân

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
213	TMX			TMX
214	TPH			TPH
215	TPP			TPP
216	TSB			TSB
217	TTC			TTC
218	TTL			TTL
219	TV3			TV3
220	TV4			TV4
221	TVC			TVC
222	TVD			TVD
223	UNI			UNI
224	V12			V12
225	VBC			VBC
226	VC1			VC1
227	VC2			VC2
228	VC6			VC6
229	VC7			VC7
230	VCC			VCC
231	VCM			VCM
232	VE2			VE2
233	VE3			VE3
234	VE4			VE4
235	VE8			VE8
236	VHE			VHE
237	VHL			VHL
238	VIF			VIF
239	VMC			VMC
240	VMS			VMS
241	VNC			VNC
242	VNF			VNF
243	VSA			VSA
244	VSM			VSM
245	VTC			VTC
246	VTV			VTV
247	WCS			WCS
248	WSS			WSS
249	X20			X20

Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty: <https://apsi.vn/tin-tuc-cong-bo-cua-apsi.html>

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

NGƯỜI LẬP



Đinh Thị Phương Anh

NGƯỜI KIỂM SOÁT



Nguyễn Anh Tuấn



Trần Thiên Hà